|  |  |
| --- | --- |
| UBND QUẬN PHÚ NHUẬN**TRƯỜNG** |  |

**BẢNG TỰ ĐÁNH GIÁ THEO BỘ CHỈ SỐ ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ CHUYỂN ĐỔI SỐ**

**CỦA CƠ SỞ GIÁO DỤC MẦM NON**

(theo Quyết định số 271/QĐ-SGDĐT ngày 10 tháng 02 năm 2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh)

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT**  | **Tiêu chí**  | **Điểm tối đa**  | **Điểm thành phần**  | **Hướng dẫn**  | **Tự đánh giá** | **Đánh giá, minh chứng**  |
| **1** | **Chuyển đổi số trong dạy, học**  |  |   | **Điểm đánh giá** | **Nội dung đánh giá, minh chứng** |  |   |
| 1.1.  | Có ban hành kế hoạch tổ chức dạy học trực tuyến (kết hợp với dạy học trực tiếp; ban hành riêng hoặc lồng ghép trong kế hoạch tổ chức dạy học hằng năm)  |   |   | Nếu không đạt điều kiện bắt buộc không có điểm mục 1.  | Điều kiện bắt buộc.Ghi đánh giá: Đạt hoặc Không Đạt |  |   |
| 1.2.  | Có triển khai phòng học, đồ dùng dạy học thông minh;  |   |   |   | Tên giải pháp. Đạt: có triển khai.Chưa đạt: chưa triển khai |  |   |
| Cha mẹ trẻ tham gia vào các hoạt động giáo dục. |   |   |   | Lượt tương tác của Phụ huynh học sinh. Đạt: triển khai hiệu quả. Chưa đạt: chưa triển khai |  |   |
| Vận dụng đa dạng các phần mềm trong tổ chức hoạt động. |   |   |   | Tên phần mềm. Đạt: có triển khai. Chưa đạt: chưa triển khai |  |   |
| 1.3. | Số hóa hồ sơ, triển khai kho học liệu số |   |   |   | Số lượng clip xây dựng kho học liệu được phê duyệt. Đạt/Chưa đạt. |  |   |
| **2** | **Chuyển đổi số trong quản trị cơ sở giáo dục**  | **100** |   |   |   |  |   |
| 2.1.  | Cơ sở giáo dục thành lập bộ phận chỉ đạo, phụ trách, triển khai ứng dụng CNTT, chuyển đổi số (thông tin: Họ tên, chức vụ, email, điện thoại)  |   |   | Nếu không đạt điều kiện bắt buộc không có điểm mục 2.  | Điều kiện bắt buộc.Quyết định/Kế hoạch.Ghi đánh giá: Đạt hoặc Không Đạt |  |   |
| 2.2.  | Có ban hành kế hoạch ứng dụng CNTT, chuyển đổi số  |   |   | Nếu không đạt điều kiện bắt buộc không có điểm mục 2.  | Điều kiện bắt buộc.Quyết định/Kế hoạch. |  |   |
| 2.3.  | Có triển khai phần mềm quản trị nhà trường với đầy đủ các phân hệ và có kết nối với CSDL ngành:+ Phân hệ quản lý học sinh (quản lý hồ sơ, kết quả học tập).+ Phân hệ quản lý đội ngũ CBVCNV.+ Phân hệ quản lý cơ sở vật chất.+ Phân hệ quản lý thông tin y tế trường học, quản lý thông tin về sức khỏe học sinh. + Phân hệ cổng thông tin điện tử.+ Sổ điểm điện tử, học bạ điện tử.  | 70 | 60 | - Phần mềm sử dụng các phân hệ riêng lẻ, không kết nối với nhau (40 điểm). - Phần mềm có kết nối và trao đổi đầy đủ dữ liệu giữa các phân hệ với nhau (60 điểm).\* Thiếu 1 phân hệ trừ 10 điểm (10 điểm).  | Quy chế, văn bản, kế hoạchTên đơn vị cung cấp hệ thống, phân hệ .Đạt: >=4 điểmChưa đạt: <4 điểm |  |   |
| Có kế hoạch sử dụng ngân sách phục vụ công tác chuyển đổi số của đơn vị.  | 10 |   | Quyết định/Kế hoạch. Đạt: có.Chưa đạt: chưa có. |  |   |
| 2.4.  | Mức độ triển khai dịch vụ trực tuyến: - Có triển khai ứng dụng kết nối giữa gia đình và nhà trường (thông tin: Qua OTT (Over The Top) hoặc qua ứng dụng web). | 30 | 8 |   | Đường link, quy chế, văn bản hướng dẫn.Đạt: có triển khai.Chưa đạt: chưa triển khai |  |   |
| - Có triển khai dịch vụ tuyển sinh đầu cấp trực tuyến.  | 12 |   |  |
| - Có triển khai dịch vụ thu phí dịch vụ giáo dục theo hình thức không dùng tiền mặt.  | 10 |   |  |
| **Tổng điểm** |   | **0** |   |

**Lưu ý:** Phần Ghi chú, minh chứng: Các trường ghi cụ thể minh chứng; nội dung đã thực hiện; số kế hoạch, công văn, quyết định, báo cáo đã ban hành.

|  |  |
| --- | --- |
|  | Phú Nhuận, ngày tháng năm 2023 |
|  | **HIỆU TRƯỞNG** |
|  | (Ký và ghi rõ họ và tên) |